

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN LIÊN CHIỀU - TP ĐÀ NẴNG**

Bản án số: **34/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 25-10-2021

Về việc tranh chấp “*Ly hôn và  
nuôi con chung khi ly hôn*”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Kim Trinh**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Nguyễn Thị Thanh Bình**

**Ông Nguyễn Công Chi**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Kim Tuyền** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông **Võ Phước Khánh Toàn** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 128/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2021 về “*tranh chấp ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị M** – sinh năm 1985; trú tại: Tổ 15 (K109 đường P), phường N, quận L, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông **Đặng Văn M** – sinh năm 1979; trú tại: Tổ 15 (K109 đường P), phường N, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị M trình bày:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị M và ông Đặng Văn M sống chung từ năm 2006 nhưng đến năm 2016 vợ chồng mới đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện M, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống chung tại phường N, quận L, TP Đà Nẵng. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2018 đến nay dẫn đến xô xát, cãi vã. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông M không tin tưởng, cho rằng bà M không chung thủy nên luôn tìm cách kiểm soát; khi vợ chồng

mâu thuẫn thì dùng vũ lực. Đối với gia đình thì ông M bỏ mặc bà M lo kinh tế và chăm sóc các con. Ngoài ra, ông M đam mê cờ bạc, phát tán tài sản của gia đình dẫn đến việc phải bán nhà trả nợ. Năm 2020 bà M đã 02 lần gửi đơn ly hôn nhưng ông M hứa hẹn thay đổi nên đã rút đơn, đoàn tụ gia đình. Nay xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể sống chung nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

- *Về quan hệ con chung:* Bà Nguyễn Thị M khai nhận có 03 con chung là: Đặng Khánh L - sinh ngày 13/07/2007, Đặng Tiến D – sinh ngày 21/01/2010, Đặng Phương T - sinh ngày 28/07/2013.

Từ trước đến nay bà M là người trực tiếp chăm sóc các con về vật chất và tinh thần, các con đều có nguyện vọng ở với mẹ nên nguyện vọng của bà M nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn là được nuôi 03 con chung, không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con.

- *Về quan hệ chia tài sản chung:* Bà M khai nhận vợ chồng không có tài sản chung; không nợ ai và không ai nợ vợ chồng ông bà.

**Bị đơn - ông Đặng Văn M vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại Bản tự khai ngày 23.4.2021 và Biên bản hòa giải ngày 23.4.2021 trình bày như sau:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Đặng Văn M thừa nhận ông và bà Nguyễn Thị M sống chung từ năm 2006 nhưng đến năm 2016 vợ chồng mới đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện M, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống chung tại phường N, quận L, TP Đà Nẵng. Quá trình chung sống ông M thừa nhận là có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, đôi lúc nóng nảy có tát vợ. Tuy nhiên, ông M cho rằng vẫn có trách nhiệm với gia đình, vợ con; ông thừa nhận là có đánh bạc nhưng hoàn toàn không dẫn đến hậu quả bán nhà trả nợ như bà M đã trình bày. Nay xét thấy tình cảm với vợ vẫn còn, bản thân không muốn các con thiếu cha hoặc mẹ nên tôi mong muốn Tòa án hòa giải đoàn tụ gia đình.

- *Về quan hệ con chung:* Ông Đặng Văn M thừa nhận vợ chồng có 03 con chung là: Đặng Khánh L - sinh ngày 13/07/2007, Đặng Tiến D – sinh ngày 21/01/2010, Đặng Phương T - sinh ngày 28/07/2013.

Nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì nguyện vọng của ông là được nuôi 03 con chung và yêu cầu bà M cấp dưỡng 6.000.000 đồng/03 con/01 tháng (2.000.000 đồng/01 con/01 tháng).

- *Về quan hệ chia tài sản chung:* Ông Đặng Văn M khai nhận vợ chồng không có tài sản chung; không nợ ai và không ai nợ vợ chồng ông bà.

Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông Đặng Văn M vắng mặt tại các phiên hòa giải tiếp theo và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

**Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu:**

- Về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, việc giải quyết vụ án được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại BLTTDS, đảm bảo cho các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Quá trình tòa án thụ lý giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn đã có ý kiến trình bày quan điểm của mình và thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS; mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để tham dự phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

- Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Nguyễn Thị M được ly hôn với ông Đặng Văn M; giao 03 con chung là Đặng Khánh L - sinh ngày 13/07/2007, Đặng Tiến D – sinh ngày 21/01/2010, Đặng Phương T - sinh ngày 28/07/2013 cho bà Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, bà M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét; về quan hệ chia tài sản chung các bên đương sự khai nhận không có tài sản chung, nợ chung nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp về ly hôn giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị M với bị đơn ông Đặng Văn M thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại các Điều 208, 209, 210 và 211 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn không xuất trình thêm chứng cứ mới.

Bị đơn ông Đặng Văn M được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa ông Đặng Văn M vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt ông Đặng Văn M.

[2] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M đối với ông Đặng Văn M thì thấy:

**Về quan hệ hôn nhân:** Bà Nguyễn Thị M và ông Đặng Văn M sống chung từ năm 2006 nhưng đến năm 2016 vợ chồng mới đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện M, tỉnh Nam Định theo Giấy chứng nhận ký kết hôn số 05/2016, quyển số 01, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống bà Nguyễn Thị M và ông Đặng Văn M thừa nhận vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Bà M và ông M đã 02 lần giải quyết ly hôn tại Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng nhưng được hòa giải đoàn tụ gia đình. Chính quyền địa phương nơi ông Đặng Văn M cư trú xác nhận việc vợ chồng bà M, ông M có xảy ra mâu thuẫn. Trong quá trình giải quyết vụ án ông M trình bày nguyện vọng đoàn tụ gia đình nhưng thực tế hai vợ chồng vẫn tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, những lần hòa giải tiếp theo và tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông Đặng Văn M vắng mặt không có lý do, bỏ mặc cho tình trạng hôn nhân của hai vợ chồng ngày càng trầm trọng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa bà M và ông M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị M là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

**Về quan hệ con chung:** Bà Nguyễn Thị M và ông Đặng Văn M xác nhận vợ chồng có 03 con chung là Đặng Khánh L - sinh ngày 13/07/2007, Đặng Tiến D – sinh ngày 21/01/2010, Đặng Phương T - sinh ngày 28/07/2013.

HĐXX xét thấy mặc dù bà M, ông M sống chung nhưng bà M là người trực tiếp chăm sóc các con, ông M làm công trình nên thường xuyên vắng nhà. Các con chung đều có nguyện vọng ở với mẹ. Theo bản tự khai ngày 23.4.2021 thì ông Đặng Văn M có nguyện vọng nuôi 03 con chung nhưng tại các phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt, không chứng minh được điều kiện nuôi con. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M về việc nuôi con, giao các cháu Đặng Khánh L, Đặng Tiến D và Đặng Phương T cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Bà Nguyễn Thị M không yêu cầu cấp dưỡng nên HĐXX không xem xét.

**- Về quan hệ chia tài sản chung:** Bà Nguyễn Thị M và ông Đặng Văn M khai nhận không có tài sản chung, không nợ ai và không ai nợ ông bà nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[3] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Án phí ly hôn 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), bà Nguyễn Thị M phải chịu.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: - Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân, gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

I. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn” của bà Nguyễn Thị M đối với ông Đặng Văn M.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị M được ly hôn ông Đặng Văn M.

2. Về quan hệ con chung: Giao các con chung Đặng Khánh L - sinh ngày 13/07/2007, Đặng Tiến D – sinh ngày 21/01/2010, Đặng Phương T - sinh ngày 28/07/2013 cho bà Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Đặng Văn M không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về quan hệ chia tài sản chung: Bà Nguyễn Thị M và ông Đặng Văn M khai nhận không có tài sản chung, không nợ ai và không ai nợ ông bà nên Hội đồng xét xử không xem xét.

II. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Án phí ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), bà Nguyễn Thị M phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0009278 ngày 26.3.2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Bà Nguyễn Thị M đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

III. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành

án theo quy định tại các Điều 06, 07, 07a và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu;
- UBND xã M, huyện M, tỉnh Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Kim Trinh**